

Số: 333/BC-UBND

Xã Tạ An Khương, ngày 01 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

Về tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về hoà giải cơ sở

Thực hiện Kế hoạch số 13/KH-ĐGS ngày 04/6/2020 của Đoàn giám sát Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về giám sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về hoà giải cơ sở trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Ủy ban nhân dân xã báo cáo tình hình thực hiện cụ thể như sau:

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện

Xã Tạ An Khương nằm về phía Đông Bắc cách trung tâm huyện 03 km, phía Đông giáp xã Tạ An Khương Đông; phía Nam giáp xã Tạ An Khương Nam và thị trấn Đầm Dơi; phía Tây giáp xã Tân Trung và một phần xã Tân Duyệt; phía Bắc giáp với xã Hoà Tân, Thành phố Cà Mau. Diện tích tự nhiên 3.778,23 ha, dân số 2.432 hộ, với 10.270 khẩu; trên địa bàn xã có 05 dân tộc cùng sinh sống, trong đó: dân tộc Hoa 05 hộ, 24 khẩu; dân tộc Khơme 38 hộ, 177 khẩu; dân tộc Mường 01 hộ, 06 khẩu; dân tộc Tày 01 hộ, 02 khẩu; còn lại là dân tộc Kinh. Toàn xã có 9 ấp. Kinh tế chủ yếu là nuôi trồng thủy sản kết hợp trồng trọt, chăn nuôi, thương mại và dịch vụ. Công tác hòa giải ở cơ sở tiếp tục được quan tâm triển khai, thực hiện bảo đảm theo quy định của pháp luật về hoạt động hòa giải ở cơ sở, thường xuyên quan tâm củng cố, kiện toàn bảo đảm chất lượng nguồn lực, hiệu quả hoạt động của các Tổ hòa giải và hòa giải viên ở cơ sở.

Ủy ban nhân dân xã thường xuyên quán triệt, triển khai thực hiện các quy định về hoà giải cơ sở trên địa bàn xã như: Luật hoà giải cơ sở năm 2013; Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hoà giải cơ sở; Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hoà giải ở cơ sở; Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 – 2022"; Nghị quyết số 19/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 của HĐND tỉnh Cà Mau ban hành mức chi thực hiện công tác hoà giải cơ sở trên địa bàn tỉnh Cà Mau đến các Tổ hòa giải cơ sở của các ấp, từ năm 2016 đến nay tổ chức triển khai được 05 cuộc có trên 360 lượt người dự.

Thực hiện Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022", Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 18/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022" trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 31/7/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi về thực

hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022” trên địa bàn huyện Đầm Dơi. Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022” trên địa bàn xã. Tiến hành xây dựng đội ngũ tập huấn viên là những người có kiến thức kinh nghiệm, kỹ năng truyền đạt để hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ hoà giải viên, đội ngũ tập huấn viên của xã gồm 05 người. Chỉ đạo cán bộ chuyên môn rà soát, củng cố, kiện toàn đối với những tổ hoà giải còn thiếu hoà giải viên hoặc có hoà giải viên hoạt động không hiệu quả, đảm bảo các tổ hoà giải đủ số lượng, thành phần, tiêu chuẩn theo Luật Hoà giải cơ sở.

Sự phối hợp giữa Ủy ban nhân dân xã với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở được thực hiện một cách thường xuyên và chủ động. Mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên nhận thức đầy đủ về vai trò nòng cốt của mình trong công tác hòa giải. Đặc biệt, trong việc bầu, công nhận hòa giải viên, sự phối hợp giữa cơ quan Tư pháp và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thể hiện rõ nét, thực hiện đúng quy định của pháp luật về quy trình, thủ tục bầu, công nhận hòa giải viên.

2. Về tình hình tổ chức hoà giải cơ sở

Ủy ban nhân dân thường xuyên củng cố, kiện toàn các Tổ hoà giải cơ sở các ấp, việc bầu, công nhận, cho thôi Tổ trưởng Tổ hoà giải và Hoà giải viên được thực hiện đúng theo Luật Hoà giải cơ sở năm 2013, Nghị định số 15/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hoà giải; Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hoà giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 – 2022”; Nghị quyết liên tịch số 01/2014/CP-UBTWMTTQVN của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải cơ sở. Việc bầu, công nhận, cho thôi Tổ trưởng Tổ hoà giải và Hoà giải viên được thực hiện như sau: Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Trưởng ấp phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận các ấp bầu và củng cố các Tổ hoà giải; Ban công tác Mặt trận của các ấp rà soát những người đủ tiêu chuẩn hòa giải viên theo quy định lập danh sách mỗi tổ từ 6 đến 10 người và chủ trì tổ chức họp dân để bầu hòa giải viên, việc bầu hòa giải viên chọn hình thức giơ tay, số hòa giải viên được bầu phải trên 50% số người giơ tay, có ghi biên bản cụ thể và sau đó Trưởng ban công tác Mặt trận lập danh sách những người trúng cử và gởi biên bản đề nghị về Ủy ban nhân dân xã để công nhận hòa giải viên. Những người trong danh sách hòa giải viên bầu ra Tổ trưởng Tổ hoà giải, Tổ trưởng Tổ hoà giải được bầu phải trên 50% trong tổng số danh sách hòa giải viên, sau đó Trưởng ban công tác Mặt trận đề nghị về Ủy ban nhân dân xã để công nhận Tổ trưởng Tổ hoà giải. Đối với trường hợp cho thôi làm hòa giải viên Trưởng ban công tác Mặt trận làm báo cáo lý do thôi và đề nghị về Ủy ban nhân dân xã ra Quyết định cho thôi.

Từ năm 2016 đến nay đã củng cố và kiện toàn 9/9 Tổ hoà giải với 79 hòa giải viên, có 10 hòa giải viên thôi làm hòa giải viên. Trong đó:

Năm 2016: Không củng cố.

Năm 2017: củng cố lại 9/9 tổ, bầu 79 hoà giải viên.

Năm 2018: củng cố 03 tổ, cho thôi 03 hoà giải viên, bầu 01 hoà giải viên.

Năm 2019: củng cố 05 tổ, cho thôi 07 hoà giải viên, bầu 01 hoà giải viên.

Trên địa bàn xã hiện nay có 9 Tổ hoà giải trên 9 ấp, với 71 hoà giải viên, trong đó có 15 hoà giải viên là nữ.

(Kèm theo phụ lục chi tiết)

Tiêu chuẩn, số lượng hoà giải viên và thành phần của tổ hoà giải bảo đảm đúng theo quy định của Luật hoà giải ở cơ sở, quy tụ được lực lượng nòng cốt, có uy tín, kinh nghiệm trong cộng đồng dân cư, bảo đảm hoạt động hoà giải đạt hiệu quả cao; đồng thời, bảo đảm được sự phối hợp chặt chẽ của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức, đoàn thể của nhân dân trong công tác hoà giải cơ sở. Các hoà giải viên sau khi được bầu, công nhận đã có ý thức tích cực nghiên cứu, tìm hiểu quy định pháp luật, kỹ năng hoà giải để thực hiện công tác hoà giải ở cơ sở ngày một tốt hơn, tỷ lệ hoà giải thành cao hơn. Những tấm gương điển hình xuất sắc, những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác hoà giải ở cơ sở ngày càng nhiều, góp phần đề cao giá trị nhân văn, ý nghĩa cao đẹp của công tác hoà giải ở cơ sở, điển hình là hoà giải viên Nguyễn Việt Tống ấp Mương Điều A, hoà giải viên Dương Thanh Bình ấp Mương Điều B có nhiều kinh nghiệm trong công tác hoà giải.

Tuy nhiên, bên cạnh đó một số Tổ hoà giải hoạt động còn hạn chế, số vụ việc hoà giải thành chưa cao, có tổ các vụ việc hoà giải thành chỉ đạt trên 60%. Qua đánh giá từ năm 2016 đến nay có 05 tổ hoạt động tốt (*Tổ hoà giải ấp Mương Điều B, Mương Điều A, Mương Đường, Hàng Còng, Tân Điền B*), 04 tổ hoạt động khá (*Tổ hoà giải ấp Mỹ Phú, Tân Phú, Tân Điền A, Mỹ Tân*).

Việc bồi dưỡng kiến thức pháp luật, hướng dẫn nghiệp vụ và kỹ năng hoà giải cơ sở cho hoà giải viên được quan tâm thực hiện thường xuyên, hàng năm Ủy ban nhân dân xã đều cử các hoà giải viên tham gia các lớp tập huấn do tỉnh, huyện tổ chức để nâng cao kiến thức pháp luật và kỹ năng hoà giải. Riêng năm 2019 Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Phòng Tư pháp huyện Đầm Dơi tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật và kỹ năng hoà giải tại xã cho 9/9 tổ hoà giải, có 79 hoà giải viên tham dự.

3. Tình hình và kết quả hoạt động hoà giải cơ sở

Xác định công tác hoà giải cơ sở là một trong các nhiệm vụ quan trọng, cần thiết của xã, vì vậy Đảng ủy, HĐND, UBND và UBMTTQVN xã đã tập trung chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể và các ấp thực hiện đồng bộ các giải pháp, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, vai trò lãnh đạo của chỉ bộ, chính quyền các ấp, sự giám sát của HĐND, Ủy ban MTTQVN xã, không để yêu cầu khiếu nại, đông người xảy ra, hạn chế tối đa việc phát sinh yêu cầu khiếu nại, vượt cấp.

Từ năm 2016 đến ngày 30/6/2020 Tổ hòa giải cơ sở tiếp nhận 43 vụ việc. Đưa ra hòa giải 43 vụ việc (đạt 100%), hòa giải thành 35 vụ việc (đạt 81,4%), không thành 08 vụ việc (đạt 18,6%) và các vụ việc không thành hướng dẫn người dân nộp đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Trong đó:

- Đất đai: 17 vụ.
- Dân sự: 16 vụ.
- Hôn nhân gia đình: 0 vụ.
- Mâu thuẫn khác: 09 vụ.

Năm 2016: 09 vụ việc. Đưa ra hoà giải 09 vụ việc, hoà giải thành 09 vụ việc, đạt 100%, không thành 0 vụ việc, đạt 0%.

Trong đó:

- Đất đai: 03 vụ.
- Dân sự: 02 vụ.
- Hôn nhân gia đình: 0 vụ.
- Mâu thuẫn khác: 04 vụ.

Năm 2017: 15 vụ việc. Đưa ra hoà giải 15 vụ việc, hoà giải thành 11 vụ việc, đạt 73,3%, không thành 04 vụ việc, đạt 26,7%.

Trong đó:

- Đất đai: 08 vụ.
- Dân sự: 04 vụ.
- Hôn nhân gia đình: 0 vụ.
- Mâu thuẫn khác: 03 vụ.

Năm 2018: 06 vụ việc. Đưa ra hoà giải 06 vụ việc, hoà giải thành 04 vụ việc, đạt 66,7%, không thành 02 vụ việc, đạt 33,3%.

Trong đó:

- Đất đai: 03 vụ.
- Dân sự: 02 vụ.
- Hôn nhân gia đình: 0 vụ.
- Mâu thuẫn khác: 01 vụ.

Năm 2019: 03 vụ việc. Đưa ra hoà giải 03 vụ việc, hoà giải thành 03 vụ việc, đạt 100%, không thành 0 vụ việc, đạt 0%.

Trong đó:

- Đất đai: 01 vụ.
- Dân sự: 01 vụ.

- Hôn nhân gia đình: 0 vụ.

- Mâu thuẫn khác: 01 vụ.

Năm 2020: 10 vụ việc. Đưa ra hoà giải 10 vụ việc, hoà giải thành 08 vụ việc, đạt 80%, không thành 02 vụ việc, đạt 20%.

Trong đó:

- Đất đai: 02 vụ.

- Dân sự: 07 vụ.

- Hôn nhân gia đình: 0 vụ.

- Mâu thuẫn khác: 01 vụ.

(Kèm theo phụ lục chi tiết)

Các vụ việc hoà giải thường tập trung vào lĩnh vực đất đai, tranh chấp dân sự về hụi, mâu thuẫn giữa tình làng, nghĩa xóm... Nguyên nhân dẫn đến việc hoà giải không thành thường là lĩnh vực tranh chấp đất đai, do các bên không thoả thuận thống nhất với nhau về ranh đất hoặc về quyền sử dụng đất.

Công tác hoà giải cơ sở là để giữ gìn tình làng, nghĩa xóm, tình đoàn kết trong cộng đồng dân cư, hàn gắn vun đắp sự hoà thuận, hạnh phúc cho gia đình, mang lại niềm vui cho mọi người, góp phần giữ gìn trật tự, an toàn xã hội nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân, góp phần giải quyết trực tiếp những việc vi phạm pháp luật và tranh chấp nhỏ trong nhân dân, làm giảm đơn thư khiếu nại vượt cấp và góp phần vào phát triển kinh tế xã hội của xã. Đa số các vụ việc hoà giải thành đều chấm dứt phát sinh tranh chấp, từ năm 2016 đến nay có 42/43 vụ việc hoà giải thành chấm dứt tranh chấp, 01 vụ việc sau khi hoà giải thành các bên còn xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm cam kết và phải chuyển hồ sơ lên cấp có thẩm quyền giải quyết.

4. Về tổ chức hoạt động của Hội đồng hoà giải xã

Hội đồng hòa giải của xã được thành lập để hoà giải các vụ việc tranh chấp đất đai trên địa bàn xã theo từng vụ việc, số lượng thành viên, cơ cấu thành phần được thành lập tùy theo vụ việc cụ thể. Sau khi tiếp nhận đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai, công chức chuyên môn tham mưu Ủy ban nhân dân xem xét nội dung, tính chất của vụ việc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ra Quyết định thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai từ 06 đến 10 thành viên, do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Chủ tịch Hội đồng, các thành viên gồm công chức Tư pháp, công chức địa chính xây dựng, Công an, đại diện Mặt trận Tổ quốc, Hội nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội liên hiệp phụ nữ xã, Trưởng ấp nơi có đất tranh chấp, mời hộ dân hiểu biết về nguồn gốc đất hoặc có uy tín cùng tham dự. Hội đồng hoà giải tán sau khi hoà giải xong vụ việc.

Từ năm 2016 đến 30/6/2020 Hội đồng hòa giải xã đã tiếp nhận 13 vụ việc. Đưa ra hòa giải 13 vụ việc (đạt 100%): hòa giải thành 09 vụ việc (đạt 69,2%), không thành 04 vụ việc (đạt 30,8%).

- Năm 2016: 05 vụ việc. Đưa ra hoà giải 05 vụ việc, hoà giải thành 04 vụ việc, đạt 80%, không thành 01 vụ việc, đạt 20%.

- Năm 2017: 04 vụ việc. Đưa ra hoà giải 04 vụ việc, hoà giải thành 03 vụ việc, đạt 75%, không thành 01 vụ việc, đạt 25%.

- Năm 2018: 01 vụ việc. Đưa ra hoà giải 01 vụ việc, hoà giải thành 0 vụ việc, đạt 0%, không thành 01 vụ việc, đạt 100%.

- Năm 2019: 0 vụ việc.

- Năm 2020: 03 vụ việc. Đưa ra hoà giải 03 vụ việc, hoà giải thành 02 vụ việc, đạt 66,7%, không thành 01 vụ việc, đạt 33,3%.

(Kèm theo phụ lục chi tiết)

5. Tình hình kinh phí bảo đảm cho công tác hòa giải cơ sở theo Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP và Nghị quyết số 19/NQ-HĐND

Thực hiện Thông tư Liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hỗ trợ cho hòa giải cơ sở và Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Hàng năm Ủy ban nhân dân xã đều dự toán và phân bổ kinh phí cho công tác hòa giải cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động hoà giải ở cơ sở nên đã khích lệ, đông viên các hoà giải viên thực hiện hoà giải, phát huy tinh thần trách nhiệm vì cộng đồng. Từ năm 2016 đến nay đã chi mua văn phòng phẩm, tài liệu, nước uống phục vụ cho các cuộc hoà giải của Tổ hoà giải số tiền 48.600.000 đồng, chi các vụ việc hoà giải thành 7.000.0000 đồng, các vụ việc hoà giải không thành 1.200.000 đồng.

(Kèm theo phụ lục chi tiết)

Tuy nhiên việc chi cho công tác hoà giải cơ sở còn gặp một số hạn chế nhất định, do ngân sách xã còn khó khăn nên việc chi cho công tác hoà giải từng lúc chưa kịp thời.

6. Thuận lợi, khó khăn, hạn chế, nguyên nhân

6.1 Thuận lợi

Được sự quan tâm và giám sát của HĐND, Ủy ban MTTQVN xã đã góp phần giải quyết kịp thời các bức xúc của nhân dân.

Ủy ban nhân dân xã luôn luôn quan tâm công tác hòa giải, thường xuyên chỉ đạo công chức Tư pháp hộ tịch cùng cố các tổ hòa giải và đề xuất cấp trên tập huấn cho các hòa giải viên, từ đó công tác hòa giải cơ sở đạt được kết quả.

Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật được thực hiện thường xuyên, nhất là tuyên truyền những nội dung liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở.

Công tác phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể và các cấp trong công tác hòa giải luôn được duy trì thường xuyên.

6.2 Khó khăn, hạn chế

Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về hòa giải ở cơ sở tuy đã đạt được kết quả nhưng thật sự sâu rộng trong nhân dân, hình thức tuyên truyền chưa thật sự thu hút, hấp dẫn đối với người tham gia.

Nhận thức pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế nên việc tranh chấp còn xảy ra nhiều.

Một số ngành đoàn thể chưa thật sự quan tâm đến công tác hoà giải cơ sở.

Trình độ học vấn, kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ hoà giải của một số hoà giải viên còn hạn chế nên chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra, làm ảnh hưởng đến công tác hoà giải.

Một số hoà giải viên hoạt động kém hiệu quả nhưng chưa có nguồn lực để thay thế.

Công tác phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên tuy có thực hiện nhưng đôi lúc chưa chặt chẽ.

Kinh phí dành cho công tác hoà giải cơ sở còn hạn hẹp.

Việc tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật và phổ biến kinh nghiệm thực tiễn, kỹ năng hoà giải, cung cấp tài liệu pháp luật, tài liệu nghiệp vụ cho hoà giải viên cho được thường xuyên, nguyên nhân do kinh phí của Ủy ban nhân dân xã còn hạn chế.

7. Giải pháp thực hiện trong thời gian tới

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; tiếp tục triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức phù hợp; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và tạo thói quen về tự tìm hiểu pháp luật của nhân dân từ đó hạn chế vi phạm pháp luật.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về công tác hoà giải; hằng năm cấp uỷ Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội phải đưa công tác hoà giải cơ sở vào chương trình công tác chung của hoạt động phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường sự phối hợp của các ngành, tổ chức đoàn thể cùng tham gia phối hợp với các Tổ hoà giải.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các Tổ hoà giải và Hoà giải viên để nâng cao trình độ, hiểu biết pháp luật; cung cấp tài liệu hướng dẫn cho đội ngũ hoà giải viên để hoà giải thường xuyên được cập nhật các văn bản mới ban hành.

- Thường xuyên quan tâm bố trí kinh phí cho công tác hoà giải ở cơ sở.

8. Đề xuất, kiến nghị

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các Tổ hoà giải và Hoà giải viên ở cơ sở.

- Bố trí thêm kinh phí để các Tổ hoà giải hoạt động có hiệu quả hơn.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về hoà giải cơ sở của Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương./.

Nơi nhận:

- Phòng Tư pháp huyện;
- Lưu VT. Tâm TP

CHỦ TỊCH*Trình Văn Phấn*

PHỤ LỤC

Danh sách thành viên các Tổ hoà giải

(Kèm theo Báo cáo số 22/BC-UBND ngày 01/7/2020 của

Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương)



STT		Năm sinh		Chức vụ	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
		Nam	Nữ				
I	Áp Tân Điền A						
01	Lê Tân Nam	1954		Tổ trưởng	Kinh	Chưa qua đào tạo	
02	Phạm Văn Đô	1943		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
03	Trịnh Phương Hùng	1960		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
04	Nguyễn Hồng Rợ		1962	Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
05	Nguyễn Văn Nin	1984		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
06	Nguyễn Văn Khỏe	1959		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
07	Phạm Bình Khâm	1946		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
08	Phạm Văn Phúc	1972		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
09	Phạm Văn Lanh	1989		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
II	Áp Tân Điền B						
01	Nguyễn Minh Lợi	1957		Tổ trưởng	Kinh	Chưa qua đào tạo	
02	Phạm Thành Lợi	1950		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
03	Tạ Tấn Phúc	1950		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
04	Nguyễn Thị Diện		1974	Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
05	Nguyễn Minh Trung	1984		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
06	Phạm Ngọc Tới	1986		Thành viên	Kinh	ĐH Công nghệ thông tin	
07	Trần Văn Hoàng	1951		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
III	Áp Mỹ Phú						
01	Nguyễn Hữu Thạnh	1962		Tổ trưởng	Kinh	Chưa qua đào tạo	
02	Huỳnh Văn Đà	1961		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
03	Võ Tấn Lực	1974		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
04	Phạm Thị Đào		1966	Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
05	Lê Văn Chúc	1947		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
06	Trần Mỹ Liêu		1964	Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
07	Nguyễn Thị Thu		1947	Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
08	Nguyễn Bảo Xuyên	1983		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
IV	Áp Tân Phú						
01	Huỳnh Phương Vũ	1985		Tổ trưởng	Kinh	Chưa qua đào tạo	
02	Nguyễn Quốc Thắng	1967		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
03	Dương Thị Kim Loan		1978	Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
04	Dương Thành Công	1974		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
05	Văn Công Ngoan	1971		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
06	Trần Hữu Tâm	1950		Thành viên	Kinh	TC Sư phạm	
07	Nguyễn Thái Lực	1985		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
08	Lê Minh Hoa	1960		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	

V	Ấp Mỹ Tân						
01	Trương Hoàng Khuyên	1968		Tổ trưởng	Kinh	Chưa qua đào tạo	
02	Trần Văn Nhanh	1963		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
03	Lê Minh Trường	1960		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
04	Lý Thị Lùng		1968	Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
05	Lê Văn Thắng	1953		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
06	Đào Tấn Nam	1974		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
07	Phạm Văn Hùng	1955		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
VI	Ấp Hàng Còng						
01	Trần Xuân Kỳ	1952		Tổ trưởng	Kinh	Chưa qua đào tạo	
02	Kiều Văn Nơi	1974		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
03	Nguyễn Thị Lê		1954	Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
04	Nguyễn Hoàng Giang	1960		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
05	Phạm Việt Hoa		1957	Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
06	Nguyễn Minh Hồng	1957		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
07	Trần Kim Chung		1986	Thành viên	Kinh	ĐH Chế biến thủy sản	
08	Huỳnh Ngọc Tạng	1988		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
VII	Ấp Mương Đường						
01	Đặng Thanh Toàn	1955		Tổ trưởng	Kinh	Chưa qua đào tạo	
02	Hồ Thanh Phúc	1949		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
03	Trần Thu Hà		1949	Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
04	Hồ Chí Linh	1988		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
05	Trần Xuân Em	1969		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
06	Võ Văn Nguyễn	1966		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
07	Nguyễn Tấn Sỹ	1960		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
08	Nguyễn Thị Ái		1950	Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
09	Nguyễn Diệu An		1972	Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
VIII	Ấp Mương Điều A						
01	Nguyễn Việt Tống	1948		Tổ trưởng	Kinh	Chưa qua đào tạo	
02	Lê Hoài Nhanh	1955		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
03	Trần Diễm Tố		1983	Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
04	Nguyễn Văn Khợi	1967		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
05	Hồ Văn Bé	1945		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
06	Lê Bé Hai	1958		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
07	Phan Thành Phụng	1965		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
08	Lê Vũ Ca	1990		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
IX	Ấp Mương Điều B						
01	Nguyễn Hữu Ly	1965		Tổ trưởng	Kinh	Chưa qua đào tạo	
02	Dương Thanh Bình	1935		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
03	Trần Thị Đẹt		1969	Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
04	Nguyễn Việt Khởi	1955		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
05	Dương Thành Tâm	1957		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
06	Trần Văn Đèo	1962		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	
07	Dương Việt Hải	1951		Thành viên	Kinh	Chưa qua đào tạo	

PHỤ LỤC

Chi kinh phí cho công tác hoà giải cơ sở

(Kèm theo Báo cáo số 23/BC-UBND ngày 01/7/2020 của Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương)



	Kết quả hoà giải		Kinh phí hỗ trợ cho Tổ hoà giải		Trong đó: kinh phí chi hàng tháng (đồng)
	Số vụ việc hoà giải thành	Số vụ việc hoà giải không thành	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Trong đó: kinh phí chi thù lao (đồng)	
I	2	3	4	5	6
					7
Năm 2016	09	09	0	12.600.000	1.800.000
Tổ hoà giải áp Tân Điền A	01	01	0	1.400.000	200.000
Tổ hoà giải áp Tân Điền B	0	0	0	1.200.000	0
Tổ hoà giải áp Mỹ Phú	01	01	0	1.400.000	200.000
Tổ hoà giải áp Tân Phú	0	0	0	1.200.000	0
Tổ hoà giải áp Mỹ Tân	0	0	0	1.200.000	0
Tổ hoà giải áp Hàng Còng	06	06	0	2.400.000	1.200.000
Tổ hoà giải áp Mương Đường	0	0	0	1.200.000	0
Tổ hoà giải áp Mương Điều A	01	01	0	1.400.000	200.000
Tổ hoà giải áp Mương Điều B	0	0	0	1.200.000	0
Năm 2017	15	11	04	13.600.000	2.800.000
Tổ hoà giải áp Tân Điền A	02	0	02	1.500.000	300.000
Tổ hoà giải áp Tân Điền B	0	0	0	1.200.000	0
Tổ hoà giải áp Mỹ Phú	01	01	0	1.400.000	200.000
Tổ hoà giải áp Tân Phú	0	0	0	1.200.000	0
Tổ hoà giải áp Mỹ Tân	01	01	0	1.400.000	200.000
Tổ hoà giải áp Hàng Còng	06	05	01	2.350.000	1.150.000
Tổ hoà giải áp Mương Đường	04	03	01	1.950.000	750.000

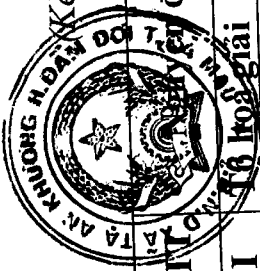
Tổ hoà giải áp Mương Điều A	01	01	0	1.400.000	200.000	1.200.000
Tổ hoà giải áp Mương Điều B	0	0	0	1.200.000	0	1.200.000
Năm 2018	06	04	02	12.700.000	1.100.000	10.800.000
Tổ hoà giải áp Tân Điền A	01	01	0	1.400.000	200.000	1.200.000
Tổ hoà giải áp Tân Điền B	01	01	0	1.400.000	200.000	1.200.000
Tổ hoà giải áp Mỹ Phú	01	01	0	1.400.000	200.000	1.200.000
Tổ hoà giải áp Tân Phú	0	0	0	1.200.000	0	1.200.000
Tổ hoà giải áp Tân Tân	02	0	02	1.500.000	300.000	1.200.000
Tổ hoà giải áp Hàng Còng	0	0	0	1.200.000	0	1.200.000
Tổ hoà giải áp Mương Đường	0	0	0	1.200.000	0	1.200.000
Tổ hoà giải áp Mương Điều A	0	0	0	1.200.000	0	1.200.000
Tổ hoà giải áp Mương Điều B	01	01	0	1.400.000	200.000	1.200.000
Năm 2019	03	03	0	11.400.000	600.000	10.800.000
Tổ hoà giải áp Tân Điền A	02	02	0	1.600.000	400.000	1.200.000
Tổ hoà giải áp Tân Điền B	0	0	0	1.200.000	0	1.200.000
Tổ hoà giải áp Mỹ Phú	0	0	0	1.200.000	0	1.200.000
Tổ hoà giải áp Tân Phú	0	0	0	1.200.000	0	1.200.000
Tổ hoà giải áp Mỹ Tân	0	0	0	1.200.000	0	1.200.000
Tổ hoà giải áp Hàng Còng	01	01	0	1.400.000	200.000	1.200.000
Tổ hoà giải áp Mương Đường	0	0	0	1.200.000	0	1.200.000
Tổ hoà giải áp Mương Điều A	0	0	0	1.200.000	0	1.200.000
Tổ hoà giải áp Mương Điều B	0	0	0	1.200.000	0	1.200.000
Năm 2020	10	08	02	7.300.000	1.900.000	5.400.000
Tổ hoà giải áp Tân Điền A	0	0	0	600.000	0	600.000
Tổ hoà giải áp Tân Điền B	0	0	0	600.000	0	600.000
Tổ hoà giải áp Mỹ Phú	02	02	0	1.000.000	400.000	600.000
Tổ hoà giải áp Tân Phú	0	0	0	600.000	0	600.000
Tổ hoà giải áp Mỹ Tân	0	0	0	600.000	0	600.000
Tổ hoà giải áp Hàng Còng	02	02	0	1.000.000	400.000	600.000

Tổ hoà giải áp Mương Đường	04	03	01	1.350.000	750.000	600.000
Tổ hoà giải áp Mương Điều A	0	0	0	600.000	0	600.000
Tổ hoà giải áp Mương Điều B	02	01	01	950.000	350.000	600.000
Tổng	43	35	08	56.800.000	8.200.000	48.600.000
Hội đồng hoà giải xã						
Năm 2016	05	04	01			
Năm 2017	04	03	01			
Năm 2018	01	0	01			
Năm 2019	0	0	0			
Năm 2020	03	02	01			
Tổng	13	09	04			

PHỤ LỤC

Tổng hợp kết quả hoà giải từ năm 2016 – 2020

Kèm theo Báo cáo số 333/BC-UBND ngày 01/7/2020 của Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương)



STT	Họ và tên bị đơn	Địa chỉ	Bị đơn	Lĩnh vực	Ngày hoà giải	Kết quả	Số tiền (đồng)	Ghi chú
I. Năm 2016								
01	Huỳnh Bình An	ấp Mương Điều A	Huỳnh Ngọc Lợi	Đất đai	09/7/2016	Thành	200.000	
02	Bùi Minh Định	ấp Mỹ Phú	Huỳnh Thị Búp	Dân sự	03/5/2016	Thành	200.000	
03	Phan Thị Lệ	ấp Tân Điền A	Đào Quốc Sỹ	Dân sự	03/4/2016	Thành	200.000	
04	Huỳnh Thị Tô	ấp Hàng Còng	Nguyễn Hoàng Phước	Đất đai	22/9/2016	Thành	200.000	
05	Lê Mỹ Thủy	ấp Hàng Còng	Huỳnh Trung Hiếu	Mâu thuẫn	27/7/2016	Thành	200.000	
06	Nguyễn Thị Út	ấp Hàng Còng	Nguyễn Thị Lùng	Đất đai	26/4/2016	Thành	200.000	
07	Cao Văn Đại	ấp Hàng Còng	Nguyễn Thị Diệp	Mâu thuẫn	17/6/2016	Thành	200.000	
08	Huỳnh Ngọc Vân	ấp Hàng Còng	Ngô Văn Liêm	Mâu thuẫn	04/5/2016	Thành	200.000	
09	Trần Thị Chi	ấp Hàng Còng	Trần Văn Dũng	Mâu thuẫn	27/7/2016	Thành	200.000	
Năm 2017								
01	Trần Quốc Thanh	ấp Hàng Còng	Nguyễn Thị Chúc Ly	Đất đai	02/12/2017	Thành	200.000	
02	Nguyễn Tuyết Lợi	ấp Hàng Còng	Huỳnh Văn Ngọ	Đất đai	11/10/2017	Thành	200.000	
03	Bùi Tân Đạt	ấp Hàng Còng	Bùi Văn Nam	Mâu thuẫn	19/01/2017	Thành	200.000	
04	Hứa Hoài Hận	ấp Hàng Còng	Nguyễn Thị Lùng	Đất đai	05/01/2017	Thành	200.000	
05	Đào Thị Liên	ấp Mỹ Tân	Châu Kiều Diễm	Mâu thuẫn	08/8/2017	Thành	200.000	
06	Võ Trung Thành	ấp Tân Điền A	Nguyễn Ngọc Đèo	Dân sự	15/5/2017	Không	150.000	
07	Ngô Hoàng Sông	ấp Tân Điền A	Nguyễn Thị Hiền	Dân sự	26/3/2017	Không	150.000	
08	Nguyễn Lê Minh	ấp Mương Điều A	Nguyễn Văn Mậu	Mâu thuẫn	04/5/2017	Thành	200.000	
09	Phạm Văn Lùn	ấp Mỹ Phú	Nguyễn Thị Út	Dân sự	03/12/2017	Thành	200.000	
10	Trần Quốc Thanh	ấp Hàng Còng	Nguyễn Thị Chúc Ly	Đất đai	05/9/2017	Không	150.000	
11	Nguyễn Thị Truyền	ấp Hàng Còng	Nguyễn Thị Lệ	Dân sự	20/5/2017	Thành	200.000	
12	Đặng Thanh Liêm	ấp Mương Đường	Võ Hoàng Ly	Đất đai	02/02/2017	Thành	200.000	

13	Nguyễn Thanh Hà	ấp Mương Đường	Đặng Hoàng Bé	Đất đai	18/11/2017	Thành	200.000
14	Võ Hoàng Ly	ấp Mương Đường	Đặng Thanh Liêm	Đất đai	29/7/2017	Thành	200.000
15	Phạm Văn Huân	ấp Mương Đường	Phạm Công Hậu	Đất đai	10/6/2017	Không	150.000
Năm 2018							
01	Lê Văn Tâm	ấp Mỹ Phú	Nguyễn Văn Kinh	Đất đai	07/01/2018	Thành	200.000
02	Phạm Thanh Miên	ấp Mỹ Tân	Phạm Ngọc Châu	Đất đai	20/01/2018	Không	150.000
03	Phan Thị Nguyễn	ấp Mỹ Tân	Thái Văn Phúc	Dân sự	24/11/2018	Không	150.000
04	Lê Thị Diễm	ấp Tân Điền B	Nguyễn Văn Hoàng	Mâu thuẫn	03/3/2018	Thành	200.000
05	Phạm Văn Đưa	ấp Tân Điền A	Phan Tân Chuẩn	Đất đai	15/11/2018	Thành	200.000
06	Nguyễn Văn Đồi	ấp Mương Điều B	Nguyễn Thị Nghĩa	Dân sự	30/11/2015	Thành	200.000
Năm 2019							
01	Huỳnh Thị Lan	ấp Tân Điền A	Nguyễn Thị Thủy	Dân sự	19/01/2019	Thành	200.000
02	Nguyễn Văn Lượng	ấp Tân Điền A	Nguyễn Ngọc Huệ	Đất đai	30/8/2019	Thành	200.000
03	Nguyễn Thị Diệp	ấp Hàng Còng	Nguyễn Minh Tuấn	Mâu thuẫn	25/7/2019	Thành	200.000
Năm 2020							
01	Nguyễn Minh Chiến	ấp Mương Đường	Nguyễn Minh Tươi	Đất đai	08/5/2020	Thành	200.000
02	Lê Hoàng Phương	ấp Mương Đường	Lê Văn Hiến	Dân sự	27/4/2020	Thành	200.000
03	Đào Thị Út	ấp Mương Đường	Nguyễn Thị Hồng	Dân sự	27/4/2020	Thành	200.000
04	Nguyễn Minh Chiến	ấp Mương Đường	Trần Văn Hân	Đất đai	16/5/2020	Không	150.000
05	Nguyễn Tuyết Minh	ấp Hàng Còng	Nguyễn Thị Út	Dân sự	30/5/2020	Thành	200.000
06	Huỳnh Văn Hường	ấp Hàng Còng	Kiều Văn Khánh	Dân sự	09/6/2020	Thành	200.000
07	Nguyễn Chí Nghĩa	ấp Mỹ Phú	Nguyễn Văn Tâm	Dân sự	25/3/2020	Thành	200.000
08	Trần Văn Hường	ấp Mỹ Phú	Trần Văn Tĩnh	Mâu thuẫn	08/3/2020	Thành	200.000
09	Nguyễn Ngọc Suông	ấp Mương Điều B	Phạm Thị Chuyên	Dân sự	11/02/2020	Không	150.000
10	Võ Vĩnh Thuận	ấp Mương Điều B	Nguyễn Thu Tâm	Dân sự	19/3/2020	Thành	200.000
II Hội đồng hoà giải							
Năm 2016							
01	Cao Thị Bích Đào	ấp Tân Điền A	Tạ Thị Hạnh	Đất đai	22/6/2016	Không	
02	Nguyễn Văn Thành	ấp Mỹ Tân	Nguyễn Phước Lộc	Đất đai	04/4/2016	Thành	

03	Huỳnh Văn Hồng	áp Hàng Còng	Trần Văn Dũng	Đất đai	03/3/2016	Thành
04	Huỳnh Trung Bé	áp Tân Phú	Hồ Út Phước	Đất đai	02/12/2016	Thành
05	Nguyễn Thị Liên	áp Hàng Còng	Nguyễn Văn Hoàng	Đất đai	31/8/2016	Thành
Năm 2017						
01	Lê Công Đường	áp Mương Đường	Lê Văn Mung	Đất đai	20/01/2017	Thành
02	Huỳnh Thị Tô	áp Hàng Còng	Huỳnh Văn Sáng	Đất đai	28/6/2017	Thành
03	Cao Hồng Đào	áp Mương Điều A	Phạm Văn Chung	Đất đai	26/7/2017	Thành
04	Phạm Thanh Bá	áp Mương Đường	Đặng Thanh Thắng	Đất đai	23/6/2017	Không
Năm 2018						
01	Trần Hoàng Chính	áp Hàng Còng	Trần Lâm Nol	Đất đai	12/9/2018	Không
Năm 2020						
01	Nguyễn Thuỳ Giao	áp Mương Điều B	Nguyễn Văn Sang	Đất đai	22/5/2020	Thành
02	Lê Minh Dũng	áp Mỹ Tân	Lê Văn Vũ	Đất đai	18/3/2020	Thành
03	Trần Văn Út	áp Mương Đường	Nguyễn Văn Phong	Đất đai	11/5/2020	Không